

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HSST  
Ngày 10/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hiến Công Hanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ma Đức Tuệ và bà Ma Thị Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Đậu Xuân Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Văn Th, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 01/6/1973 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Hà Văn H (Đã chết) và con bà Ma Thị L (Đã chết); Vợ: Lục Thị T; Con: Có 02 con; Tiền sự, tiền án: Không. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: Triệu Văn T, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 15/4/1972 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Triệu Văn Ch (Đã chết) và con bà Phan Thị L (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1977 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con; Tiền sự, tiền án: Không. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: Cam Văn Ng, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 09/02/1994 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Công nhân (hiện nay là lao động tự do); Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Cam Văn Kh và con bà Bàn Thị Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: La Văn Th, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 18/6/1994 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân (hiện nay là lao động tự do); Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông La Văn Th1 và con bà Nông Thị Ng; Vợ: Nguyễn Ngọc Á; Con: có hai con; Tiền sự, tiền án: Không. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư, có mặt.

5. Họ và tên: La Đình Tr, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 28/02/1985 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông La Đình C và con bà Vy Thị L; Vợ: La Thị Th; Con: có hai con; Tiền sự, tiền án: Không. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Họ và tên: Ma Văn U, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 09/6/1978 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân (hiện nay là lao động tự do); Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Ma Văn T và con bà Nguyễn Thị H (Đã chết); Vợ: Hoàng Thị Nh; Con: có 01 con; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Năm 2007 bị Công an huyện Chợ Đồn xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 200.000đồng. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Họ và tên: Mai Duy L, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 12/5/1987 tại thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Công nhân Mỏ P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Mai Đức L và con bà Nguyễn Thị Q; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Họ và tên: Nguyễn Xuân H, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 12/10/1975 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKNKTT: Xóm B, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Công nhân Mỏ N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Quốc

tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Xuân T và con bà Dương Thị H; Vợ: Đoàn Thị Ánh T; Con: có 02 con; Tiền sự, tiền án: Không. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*\* Người làm chứng:*

- Nông Văn Ch, sinh năm 1978, trú tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

- Bé Văn K, sinh năm 1985, trú tại xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Chỗ ở hiện nay: Công nhân Mỏ P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Đoàn Hải N, sinh năm 1986, trú tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN NHƯ SAU**

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang, lập biên bản đối với các đối tượng Hà Văn Th, Triệu Văn T, Cam Văn Ng, La Đình Tr, Mai Duy L, La Văn Th, Ma Văn U đang có hành vi đánh bạc bằng hình đánh ba cây bài tú lơ khơ tại nhà ở của Hà Văn Th. Tại thời điểm phát hiện còn có Bé Văn K và Nông Văn C đang có mặt tại nhà Th để ngồi uống nước và xem mọi người đánh bài.

Tang vật thu giữ gồm: 02 (hai) chiếc chiếu cói; 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ từ A đến 9 và số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) trên chiếu các đối tượng ngồi đánh bạc. Tiến hành thu giữ trên người các đối tượng Hà Văn Th số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng); Triệu Văn T số tiền 1.066.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); La Đình Tr số tiền 2.147.000đ (hai triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng); Cam Văn Ng số tiền 2.778.000đ (hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng); Mai Duy L số tiền 458.000đ (Bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng); La Văn Th số tiền 109.000đ (một trăm linh chín nghìn đồng); Ma Văn U số tiền 66.000đ (Sáu mươi sáu nghìn đồng) và tạm giữ tại lò bếp củi tại nhà bếp của Hà Văn Th số tiền 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngoài ra tiến hành tạm giữ 07 (bảy) chiếc điện thoại di động các loại và 05 (năm) chiếc xe mô tô các loại. Không tạm giữ đồ vật, tài sản gì của Bé Văn K và Nông Văn Ch.

Đến hồi 13 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, đối tượng Nguyễn Xuân H đến trình diện và đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thừa nhận hành vi bản thân được tham gia đánh bạc tại nhà ở của Hà Văn Th vào tối ngày 28/01/2021 rạng sáng ngày 29/01/2021 và sau đó khi cơ quan Công an vào kiểm tra, phát hiện thì H bỏ chạy.

Quá trình điều tra, truy tố xác định được: Khoảng 22 giờ ngày 28/01/2021, sau khi ăn cơm uống rượu xong tại nhà hàng D thuộc tổ A, TT. B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Triệu Văn T, Cam Văn Ng, Mai Duy L, La Văn Th, Nguyễn Xuân H, Nông Văn Ch cùng nhau đi xuống nhà ở của Hà Văn Th để thăm vợ Th đang bị

ôm và điều trị bệnh. Trong quá trình uống nước tại nhà ở của Th thì mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây tu lơ khơ được thua bằng tiền Việt Nam Đồng và Th đi lấy 02 chiếc chiếu cói của gia đình ra trải xuống nền nhà phòng khách và 01 bộ bài tu lơ khơ ra để ở chiếu cho mọi người ngồi đánh bạc. Sau đó Hà Văn Th cùng với T, Ng, Tr, L, La Văn Th, H cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc còn C thì ngồi ngoài uống nước và xem mọi người đánh bài. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày thì có Ma Văn U và Bé Văn K đến chơi và thăm vợ Th (khi đang đi đến khu vực đường gần nhà Th thì U có mượn của K 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để vào thăm vợ Th). Sau khi đến nhà Th thấy mọi người đang đánh bạc thì U cũng ngồi xuống và tham gia đánh bạc cùng, còn K thì ngồi ngoài uống nước và xem mọi người đánh bài. Đến 01 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, khi các đối tượng Hà Văn Th, Triệu Văn T, Cam Văn Ng, La Đình Tr, Mai Duy L, La Văn Th, Ma Văn U, Nguyễn Xuân H đang đánh bạc thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định: Ngoài số tiền các bị can dùng để đánh bạc thu giữ được trên chiếu bạc là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Đối với số tiền thu giữ xác định được như sau: Số tiền 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) là số tiền thời điểm bị phát hiện Th đã chạy mang xuống cất dấu vào trong lò bếp củi tại nhà bếp của Th, trong đó có số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền Th dùng vào việc đánh bạc và số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Th là tiền do Th thắng bạc mà có; Số tiền 1.066.000đ (một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tạm giữ của Triệu Văn T, số tiền 2.778.000đ (hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tạm giữ của Cam Văn Ng và số tiền 458.000đ (bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) tạm giữ của Mai Duy L thì T, Ng và L đều khai nhận đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc. Đối với số tiền 2.147.000đ (hai triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tạm giữ của La Đình Tr thì Tr khai nhận trong đó có 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền Tr dùng vào việc đánh bạc; Đối với số tiền 66.000đ (sáu mươi sáu nghìn đồng) tạm giữ của Ma Văn U thì U khai nhận có 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) là tiền U dùng vào việc đánh bạc. Đối với Nguyễn Xuân H khai nhận khi tham gia đánh bạc H có số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) thì H đã bỏ ra số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để dùng vào việc đánh bạc, số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) H cất giữ trên người và không dùng vào việc đánh bạc, khi bị cơ quan Công an vào kiểm tra, phát hiện thì H bỏ chạy và ngay hôm sau đã tiêu dùng hết số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Đối với các tài sản tạm giữ khác các bị can khai nhận không sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó tổng số tiền dùng để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép của các bị can Hà Văn Th, Triệu Văn T, Cam Văn Ng, La Văn Th, La Đình Tr, Ma Văn U, Mai Duy L, Nguyễn Xuân H phải chịu trách nhiệm hình sự là 9.012.000đ (chín triệu không trăm mười hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định cách thức thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây bằng bài tu lơ khơ được thua bằng tiền Việt Nam đồng của các đối tượng là: Dùng 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ từ quân bài át (A) đến quân bài chín (9) của cả bốn chất rô, cơ, bích, nhép để dùng đánh bạc và tự quy định là đầu tiên chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 quân bài và đem

cộng lại theo các điểm tương ứng trên lá bài. Trong đó cách tính điểm của các quân bài là át (A) là 01 điểm, quân bài 02 (hai) là 02 điểm, lần lượt như thế đến quân bài 09 (chín) là 9 điểm. Thang điểm tính là 10 (mười), nếu cộng tổng điểm 03 lá bài được chia trên 10 (mười) điểm thì sẽ trừ đi 10 hoặc là trừ đi 20 điểm (Ví dụ 03 quân bài cộng vào được 18 điểm thì sẽ tính là 08 điểm). Sau đó so sánh xem bài ai có số điểm cao nhất (Thang 10 điểm hay còn gọi là tròn) sẽ là người cầm chương (Người trực tiếp chia bài cho từng người chơi, mỗi người 03 lá bài và trả tiền của mình cho những người đánh nếu thua hoặc được tiền nếu thắng những người đánh). Trong lúc chia bài để xác định người cầm chương và khi đang đánh nếu có từ 02 người trở lên cùng bằng điểm nhau thì xác định bài to, nhỏ theo các chất Rô, Cơ, Bích, Nhép (trong đó quân bài át (A) rô là to nhất sau đó lần lượt đến 09 rô, 09...02 rô. Các chất bài khác (Cơ, Bích, Nhép) thì quân bài 09 là to nhất sau đó lần lượt đến 08... đến quân bài át (A). Sau khi xác định được người cầm chương thì người cầm chương sẽ chia bài cho những người chơi và cả người cầm chương mỗi người 03 lá bài và trực tiếp sát phạt được thua bằng tiền mặt với những người còn lại với tỉ lệ thắng thua là 1/1 (một ăn một), có nghĩa là nếu người chơi đặt cược số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng) nếu thắng người cầm chương (cao điểm hơn người cầm chương hoặc bằng điểm nhưng có chất cao hơn) thì sẽ được người cầm chương trả cho số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng) và ngược lại nếu thua người cầm chương (Thấp điểm hơn người cầm chương hoặc bằng điểm nhưng có chất thấp hơn) thì sẽ phải trả cho người cầm chương số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng). Ngoài ra trong quá trình đánh, ngoài đánh với người cầm chương thì những người chơi khác có thể chơi (đánh) ngang chéo với những người chơi khác (Trừ người cầm chương) để thắng thua với họ và được tiền của nhau với cách tính điểm thắng thua như trên và tỷ lệ thắng thua là 1/1. Mỗi ván các bị cáo đặt số tiền để đánh từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), việc đặt tiền là do người chơi quyết định theo từng ván.

Tại bản cáo trạng số 35 /CT-VKSCĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Hà Văn Th, Triệu Văn T, Cam Văn Ng, La Văn Th, La Đình Tr, Ma Văn U, Mai Duy L, Nguyễn Xuân H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Tại khoản 1 Điều 321/BLHS. Tội đánh bạc quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

\* Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn giữ

quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Th, Triệu Văn T, Cam Văn Ng, La Văn Th, La Đình Tr, Ma Văn U, Mai Duy L, Nguyễn Xuân H, phạm tội “Đánh bạc”:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Th 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo La Đình Tr 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Ma Văn U 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Mai Duy L 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cam Văn Ng 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo La Văn Th 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền liên quan đến đánh bạc 9.012.000đồng (chín triệu không trăm mười hai nghìn đồng);

Tạm giữ số tiền 4.932.000đ (bốn triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng) và toàn bộ điện thoại, xe máy và các giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của các bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc để bảo đảm thi hành án. Trả lại cho anh Đoàn Hải N 01 xe mô tô không liên quan đến vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ; 02 (hai) chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút ngày 28/01/2021 đến 01 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, Hà Văn Th, Triệu Văn T, Cam Văn Ng, La Đình Tr, Mai Duy L, La Văn Th, Nguyễn Xuân H, Ma Văn U có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây bài tu lơ khơ được thua bằng tiền Việt Nam đồng tại nhà ở của Hà Văn Th với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.012.000đ (chín triệu không trăm mười hai nghìn đồng).

Hành vi của các bị can Hà Văn Th, Triệu Văn T, Cam Văn Ng, La Văn Th, La Đình Tr, Ma Văn U, Mai Duy L, Nguyễn Xuân H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây bài tu lơ khơ được thua bằng tiền Việt Nam đồng tại nhà ở của Hà Văn Th của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc đồng phạm giản đơn, vai trò phạm tội như nhau.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Hà Văn Th, Triệu Văn T, La Đình Tr, Mai Duy L, Cam Văn Ng, La Văn Th, Nguyễn Xuân H không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Ma Văn U năm 2007 bị Công an huyện Chợ Đồn xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 200.000đồng (đến nay đã quá 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Phạm tội lần này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Hà Văn Th, Triệu Văn T, La Đình Tr, Ma Văn U, Mai Duy L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có người thân là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Cam Văn Ng, La Văn Th, Nguyễn Xuân H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo H sau khi phạm tội đã ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét hoàn cảnh bị cáo: Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều là công nhân lao động chân chính của Công ty khai thác khoáng sản ở địa phương, tại thời điểm phạm tội cả 8/8 bị cáo đều không có tiền án tiền sự; thời điểm trước và sau khi phạm tội đều chấp hành tốt các quy định của công ty và địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt cách ly xã hội đối với bị cáo. Trước khi phạm tội các bị cáo đều là công nhân lao động chân chính tại địa phương có thu nhập. Căn cứ

tài liệu xác minh về nhân thân, điều kiện kinh tế các bị cáo đảm bảo điều kiện việc các bị cáo đủ điều kiện thi hành khoản tiền phạt, vì vậy Hội đồng xét xử thấy việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là có khả năng thi hành án, tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, song vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Tổng số tiền tạm giữ trong vụ án là 13.944.000đ (mười ba triệu chín trăm bốn bốn nghìn đồng), trong đó xác định được số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.012.000đ (chín triệu không trăm mười hai nghìn đồng) tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 4.932.000đ (Bốn triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc lẽ ra cần trả lại cho các bị cáo, nhưng cần thiết phải tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ; 02 (hai) chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Toàn bộ 07 (bảy) điện thoại tạm giữ của các bị cáo Hà Văn Th, T, Ng, Tr, U, L, La Văn Th; 04 (bốn) xe mô tô và 4 (bốn) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tạm giữ của các bị cáo T, Ng, U, La Văn Th quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định điện thoại và xe mô tô tạm giữ của T, Ng, U, Th không liên quan đến việc đánh bạc trả lại cho các bị cáo. Nhưng để bảo đảm việc thi hành án của các bị cáo cần thiết phải tạm giữ toàn bộ để thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh- hồng, biển kiểm soát: 97B1-935.98, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe trên là do L mượn của Đoàn Hải N sử dụng để đi lại. Tuy nhiên, sau khi cho L mượn xe anh N không biết việc Mai Duy L mượn, sử dụng xe và sau đó có hành vi đi xe đến nhà Hà Văn Th để đánh bạc nên trả lại xe cho anh Đoàn Hải N.

[6] Đối với Nông Văn Ch và Bé Văn K là những người có mặt tại nhà Hà Văn Th để thăm ốm vợ Th và sau đó ngồi uống nước, xem mọi người đánh bạc, không tham gia đánh bạc và không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo. Xét thấy hành vi của Ch và K không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không xem xét xử lý.

[7] Đối với Hà Đức V (con trai Hà Văn Th) là người được La Đình Tr nhờ cầm thẻ ATM của Tr để đi rút hộ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tại cây ATM của ngân hàng Viettinbank để ngày hôm sau Tr mua thuốc chữa bệnh cho mẹ đẻ của Tr, bản thân V không tham gia đánh bạc và không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo. Xét thấy hành vi của V không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không xem xét xử lý.

[8] Đối với Đoàn Hải N là người cho bị cáo Mai Duy L mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 935.98 để L đi lại. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh N không biết việc bị can Mai Duy L mượn, sử dụng xe và sau đó có hành vi đi

xe đến nhà Hà Văn Th để đánh bạc. Xét thấy hành vi của N không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Th, Triệu Văn T, Cam Văn Ng, La Văn Th, La Đình Tr, Ma Văn U, Mai Duy L, Nguyễn Xuân H, phạm tội “Đánh bạc”.**

**1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:**

- Xử phạt Hà Văn Th 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Triệu Văn T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt La Đình Tr 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Ma Văn U 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Mai Duy L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Nguyễn Xuân H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

**1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:**

- Xử phạt Cam Văn Ng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt La Văn Th 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

**2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.**

**2.1. Vật chứng là tiền bị thu giữ:**

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.012.000đ (Chín triệu không trăm mười hai nghìn đồng).

Tạm giữ số tiền 4.932.000đ (bốn triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng) thu trên người các bị cáo và thu tại nhà Hà Văn Th để bảo đảm thi hành án. Cụ thể tạm giữ của từng bị cáo như sau:

- Tạm giữ của Hà Văn Th số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng).
- Tạm giữ của La Đình Tr số tiền 2.007.000đ (hai triệu không trăm linh bảy nghìn đồng).
- Tạm giữ của Ma Văn U số tiền 16.000đ (mười sáu nghìn đồng).
- Tạm giữ của Th số tiền 109.000đ (một trăm linh chín nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì đựng tiền ký hiệu K1 và 09 vỏ phong bì ký hiệu từ A1 đến A9.

2.2. Vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội: Tịch thu tiêu hủy **36** (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ; **02** (hai) chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

2.3. Vật chứng gồm **07** (bảy) chiếc điện thoại, **04** (bốn) xe mô tô và **04** (bốn) đăng ký xe mô tô, xe máy không liên quan đến vụ án bị tạm giữ để bảo đảm thi hành án, cụ thể:

- Tạm giữ của Hà Văn Th: **01** (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen đã qua sử dụng có số Imei1: 862101048853231, số Imei2: 862101048853223;

- Tạm giữ của Triệu Văn T: **01** (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng có số: Imei1: 860202042935974, số Imei2: 860202042935966; **01** (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 97B1 – 497.54; Số máy: JC43E-5703256; Số khung: JC4323AY229095 và **01** (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 010618, biển kiểm soát 97B1-497.54, tên chủ xe Triệu Văn T, 1972, địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện C, Bắc Kạn do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 03/11/2015;

- Tạm giữ của Cam Văn Ng: **01** (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng đã qua sử dụng có số: Imei: 359474082639661, số Meid: 35947408263966; **01** (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen- trắng, biển kiểm soát 97B1 – 575.40; Số máy: 5C6K-304599; Số khung: RLCS5C6K0GY304593 và **01** (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 030012, biển số xe đăng ký 97B1-575.40, tên chủ xe Cam Văn Ng, địa chỉ: Tổ A, thị trấn B, huyện C, Bắc Kạn do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 15/8/2016;

- Tạm giữ của La Đình Tr: **01** (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu vàng đồng đã qua sử dụng số: Imei1: 866072039812559, số Imei2: 866072039812542;

- Tạm giữ của Ma Văn U: **01** (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu đen đã qua sử dụng có số Imei1: 861574047875531, số Imei2: 861574047875523; **01** (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ- đen- xám, biển kiểm soát 97F8 – 1526; Số máy: JC43E-0685369; Số khung: RLHJC43199Y132728 và **01** (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003023, biển số xe đăng ký 97F8-1526, tên chủ xe Ma Văn U, địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, Bắc Kạn do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày

03/3/2010;

- Tạm giữ của Mai Duy L: **01** (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO 11, màu tím - trắng đã qua sử dụng có số: Imei1: 8639800445804453, số Imei2: 863980044580446;

- Tạm giữ của La Văn Th: **01** (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F5, màu hồng đã qua sử dụng có số: Imei1: 866566031712592, số Imei2: 866566031712584 và **01** (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 97B1 – 606.89; Số máy: 5C6J-226823; Số khung: RLCS5C6J0GY226823 và **01** (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 024519, biển số xe đăng ký 97B1-606.89, tên chủ xe La Văn Th, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện C, Bắc Kạn do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 08/12/2016.

- Trả lại cho anh Đoàn Hải N, địa chỉ: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn **01** (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh- hồng, biển kiểm soát 97B1 – 935.98; Số máy: G3D4E-913133; Số khung: RLCUG1010KY146707.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp mỗi người số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND H. Chợ Đồn;
- Công an H. Chợ Đồn;
- THADS H. Chợ Đồn;
- Bị cáo, người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ VA, HSTHAHS, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hiển Công Hanh**

